TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST. Ngày: 17 - 7 - 2020 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Huế;

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-ST ngày 13/6/2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn A, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Xóm 5, xã N (nay là xóm T, xã Tr), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị L trình bày thì:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 21/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2012 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn A.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn A có 01 con chung là Trần Trung Đ, sinh ngày 09/7/2006. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Trần Văn A nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Tòa án đã nhiều lần liên lạc qua số điện thoại 0372.221.145 của anh Trần Văn A thì anh cho biết đã biết được việc chị Ly làm đơn ly hôn với anh và anh cũng đồng ý ly hôn với chị Ly; về con chung thì đồng ý giao con chung cho chị Ly trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện làm ăn xa nên anh không thể về trực tiếp giải quyết vụ án được, đề nghị Tòa giải quyết theo yêu cầu nguyện vọng của chị Ly. Tòa án yêu cầu anh viết nội dung bản tự khai nhưng anh từ chối.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81. 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn A; về con chung: Giao con chung Trần Trung Đ, sinh ngày 09/7/2006 cho chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn A do chị Trần Thị L chưa yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu; Bị đơn không có ý kiến gì, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã N (nay là xã Tr), huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; chị Trần Thị L xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn A vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 21/12/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2012 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị Ly khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn A. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó chứng tỏ không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn A.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn A có 01 con chung là Trần Trung Đ, sinh ngày 09/7/2006. Ly hôn, chị Ly có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Trung Đ có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Ly là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, chị Ly là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường; hiện tại chị Ly có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định. Vì vậy, để cuộc sống của các con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị Ly được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị Ly chưa yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Trần Văn A là phù hợp.

[5].Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Trần Văn A không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Trần Văn A yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ

kiện dân sự khác.

[6].Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L;

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị L và anh Trần Văn A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Trung Đ, sinh ngày 09/7/2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn A do chị Trần Thị L chưa yêu cầu. Anh Trần Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Ly đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002403 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị Ly đã nộp đầy đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh